

Số 184/2020/QĐST-VHNGĐ

Phú Mỹ, ngày 01 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 404/2020/TLST-VHNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Trần Đình A, sinh năm 1979; Địa chỉ: Tổ 8, khu phố X, phường Y, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bà Võ Thị Hải Y, sinh năm 1987; Địa chỉ: Tổ 8, khu phố X, phường Y, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Hải Y và ông Trần Đình A tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành (nay là UBND phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ), theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 91/2008 quyền số 01, ngày 18-7-2008.

Quá trình sống chung, vợ chồng sống với nhau đến năm 2014 thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trên mọi vấn đề trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên gây cãi nhau. Vợ chồng ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Nay bà Y, ông A nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu tòa án giải quyết cho bà Y, ông A được thuận tình ly hôn.

Qua bản ý kiến và trình bày của các đương sự tại buổi hòa giải đoàn tụ ngày 24 tháng 8 năm 2020, nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đến nay đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng

Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, ghi nhận việc ông Trần Đình A và bà Võ Thị Hải Y thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Trần Đình A và bà Võ Thị Hải Y có 01 con chung. Khi ly hôn ông Trần Đình A và bà Võ Thị Hải Y thỏa thuận, theo nguyện vọng của con, giao con chung tên Trần Ngọc Minh Ch, sinh ngày 20/01/2009 cho bà Võ Thị Hải Y trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Trần Đình A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 9/2020 đến khi cháu Ch trưởng thành (đủ 18 tuổi).

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Ông Trần Đình A và bà Võ Thị Hải Y tự nguyện nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Đình A và bà Võ Thị Hải Y thuận tình ly hôn (giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 91/2008 quyển số 01, ngày 18-7-2008 của Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành (nay là UBND phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ) không còn giá trị sử dụng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực)

Về con chung: Ông Trần Đình A và bà Võ Thị Hải Y có 01 con chung. Khi ly hôn ông Trần Đình A và bà Võ Thị Hải Y thỏa thuận, theo nguyện vọng của con, giao con chung tên Trần Ngọc Minh Ch, sinh ngày 20/01/2009 cho bà Võ Thị Hải Y trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Trần Đình A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 9/2020 đến khi cháu Trần Ngọc Minh Ch trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu Thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải trả thêm tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Sau khi ly hôn, ông Trần Đình A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Trần Đình A và bà Võ Thị Hải Y nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0005691 ngày 03-8-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ. Như vậy bà Trần Đình A và bà Võ Thị Hải Y đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 (7a, 7b) và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án”.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- NĐKKH:UBND phường Phú Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- Đương sự;
- Tòa án tỉnh
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Nghĩa